

Cải cách hành chính công giúp cải thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam

Đào Thị Thúy Hương

Học viện Tài chính

Tóm tắt: Việc cải thiện môi trường kinh doanh vĩ mô sẽ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong thời gian qua, môi trường kinh doanh vĩ mô tại Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể. Để có được những kết quả đó, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng...gọi chung là các thủ tục hành chính công. Bài viết phân tích một số nội dung cơ bản và một số kết quả đạt được từ việc cải cách hành chính công giúp cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam.

Từ khóa: cải cách, hành chính công, môi trường kinh doanh, Việt Nam

1. Giới thiệu

Cải cách hành chính công là một vấn đề tương đối phổ biến tại Việt Nam từ nhiều năm nay. Đặc biệt khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế thì các vấn đề tái cấu trúc, cải cách, trong đó có cải cách hành chính luôn được chú trọng. Tác động của cải cách hành chính được cảm nhận rõ rệt nhất qua các giao dịch giữa người dân, doanh nghiệp, xã hội với cơ quan hành chính nhà nước, trong đó các thủ tục hành chính và giao dịch ngày càng hướng tới mục tiêu đơn giản hóa, phục vụ tốt nhất cho các đối tượng.

Cải cách hành chính có nhiều cách hiểu khác nhau, nhưng tựu chung lại, cải cách hành chính không phải là cải tổ cách mạng mà là sự thay đổi có kế hoạch gắn với hoạt động quản lý hành chính nhà nước (thuộc chức năng của cơ quan hành pháp), tùy điều kiện của từng thời kỳ và mang một số nội dung cơ bản, trong đó có nội dung về cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách nhân sự, tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính.

Cải cách hành chính ở Việt Nam bắt đầu khá muộn so với các nước khác. Cải cách hành chính được triển khai với tư cách là một phần của lộ trình đổi mới và đã được khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986. Năm 1995, cải cách hành chính được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám khóa VII, và năm 2001, Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký ban hành Chương trình Tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001- 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001). Đảng và Chính phủ đã coi Chương trình Tổng thể cải cách hành chính là một trong những biện pháp, chính sách cần thiết để xây dựng bộ máy chính phủ có đủ năng lực phát triển nền kinh tế quốc dân, duy trì công bằng xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và chuẩn bị mọi điều kiện

để Việt Nam hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Mục tiêu cụ thể của chương trình tổng thể giai đoạn 2001- 2010: “Cải cách cơ cấu tổ chức Chính phủ gọn nhẹ, hợp lý theo nguyên tắc bộ đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện chức năng chủ yếu là quản lý vĩ mô toàn xã hội bằng pháp luật, chính sách, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện”. Mô hình này nhằm mục đích giảm số lượng các đầu mối trung gian, ví dụ số lượng công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, không chia nhỏ các đơn vị.

2. Đánh giá tổng quát qua một số tiêu chí

Quá trình cải cách hành chính, môi trường kinh doanh của Việt Nam được cải thiện đáng kể trong những năm gần đây. Báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) cho thấy, chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam năm 2013 xếp thứ 70/148 nền kinh tế, tăng 5 bậc so với năm 2012. Hầu hết các tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam đều ở dưới mức trung bình.

Bảng 1: Một số tiêu chí về năng lực cạnh tranh của Việt Nam 2013

Thể chế	98
Hạ tầng	82
Giáo dục đào tạo bậc cao	95
Phát triển doanh nghiệp	98
Mức độ sẵn sàng về công nghệ	102
Thị trường tài chính	93

(Nguồn: Tổng hợp từ thông tin của WEF)

Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu công bố tháng 9/2014 của Diễn đàn kinh tế thế giới, chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 2 bậc từ 70 lên 68/148 nền kinh tế. Các tổ chức tín nhiệm quốc tế đã nâng mức xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam (Moody's nâng từ mức B2 lên B1, Fitch nâng từ B+ lên BB- và đều đánh giá với triển vọng ổn định).

Tuy nhiên môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam còn nhiều hạn chế, cải thiện còn chậm, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh

doanh và sức cạnh tranh.

Báo cáo về môi trường kinh doanh năm 2013 của WB xếp hạng Việt Nam đứng thứ 99/185 quốc gia và vùng lãnh thổ, giảm một bậc so với năm trước đó. Các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh của Việt Nam rất thấp.

Bảng 2: Một số tiêu chí về môi trường kinh doanh của Việt Nam 2013

Bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư	169
Tiếp cận điện năng	155
Xử lý doanh nghiệp mất khả năng thanh toán	149
Nộp thuế	138
Thành lập doanh nghiệp	108

(Nguồn: Tổng hợp từ thông tin của WB)

Chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2014 của Ngân hàng Thế giới (WB) xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam là 72/189 quốc gia. Đây là kết quả của việc cải thiện hệ thống thông tin tín dụng quốc gia, giảm lãi suất. Đồng thời, trong thời gian qua, Chính phủ Việt Nam đã tạo điều kiện cho các công ty giảm bớt chi phí thuế bằng cách giảm mức thuế thu nhập doanh nghiệp. Những lĩnh vực mà Việt Nam đã cải cách trong quy định kinh doanh bao gồm: vay vốn (thông tin tín dụng), nộp thuế...

Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Việt Nam so với các nước trong khu vực còn thấp. Mặc dù Việt Nam đã có nhiều nỗ lực nhưng trong thể chế luật pháp, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính, thực thi công vụ,... vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc, gây khó khăn, phiền hà, tốn kém thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

Một số bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa coi việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ cấp thiết.

Chính phủ cam kết đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phấn đấu năm 2015, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của Việt Nam đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6 (Brunây, Indônxi, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan), tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và chủ động đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

Chính phủ đã ban hành nghị quyết và chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, đất đai, tiếp cận điện năng, thành lập và giải thể doanh nghiệp, thủ tục đầu tư...

3. Một số kết quả đạt được

-Trong lĩnh vực thuế, Chính phủ đã ban hành và sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản pháp quy nhằm đẩy

mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính về thuế và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Ngay trong năm 2014, đưa số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử từ 65% lên 95%; thời gian nộp thuế của doanh nghiệp giảm được 290 giờ, từ 537 giờ/năm xuống còn 247 giờ/năm. Khi Quốc hội thông qua Luật sửa đổi một số điều của các Luật thuế có hiệu lực từ ngày 1-1-2015, sẽ giảm thêm được 80 giờ, từ 247 giờ xuống còn 167 giờ/năm (thấp hơn mức bình quân 171 giờ/năm của ASEAN-6).

-Trong lĩnh vực hải quan: Chính phủ đã rà soát, đơn giản hóa quy trình thủ tục và chính thức triển khai cơ chế một cửa quốc gia tại cảng biển quốc tế, phấn đấu đến năm 2015, thời gian thông quan hàng hóa giảm bình quân từ 21 ngày xuống còn 14 ngày đối với xuất khẩu, 13 ngày đối với nhập khẩu. Theo báo cáo của Bộ Tài Chính, riêng việc áp dụng cơ chế một cửa hải quan quốc gia trong thủ tục hành chính giảm được 10-20% chi phí và 30% thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.

-Trong các lĩnh vực khác: Quy trình nộp bảo hiểm xã hội, thành lập và giải thể doanh nghiệp, tiếp cận điện năng đã được rút gọn. Thời gian nộp bảo hiểm xã hội giảm được 100 giờ, từ 335 giờ/năm xuống còn 235 giờ/năm. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp giảm 50%, thời gian giải thể doanh nghiệp giảm xuống còn 180 ngày. Thời gian tiếp cận điện năng của doanh nghiệp giảm từ 115 ngày xuống còn 70 ngày.

Có thể thấy rõ quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ và Quốc hội trong việc xây dựng và ban hành Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư (sửa đổi). Tại Luật doanh nghiệp 2014 và Luật đầu tư 2014, nhiều quy định đã được đổi mới, thay thế nhằm mục tiêu biến doanh nghiệp trở thành một công cụ kinh doanh rẻ hơn và an toàn hơn, qua đó thu hút đầu tư và huy động mọi nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh. Luật doanh nghiệp 2014 tiếp tục tạo thuận lợi cho thủ tục đăng ký doanh nghiệp, bảo bỏ các yêu cầu về điều kiện kinh doanh tại thời điểm đăng ký thành lập; quy định doanh nghiệp được tự động giải thể sau 180 ngày kể từ ngày quyết định giải thể, tăng cường các biện pháp bảo vệ cổ đông công ty cổ phần, công nhận doanh nghiệp xã hội; quy định chặt chẽ hơn về quản trị doanh nghiệp nhà nước. Luật đầu tư 2014 cũng có những điều chỉnh cơ bản hướng đến xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng với nhà đầu tư nước ngoài. Dự thảo được xây dựng với những quy định "thông thoáng" hơn về thủ tục đầu tư, bãi bỏ thủ tục chứng nhận đầu tư, tạo quy trình đơn giản hơn, rút ngắn thời gian cấp phép; xây dựng lại Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhằm quán triệt tinh thần "công dân được làm những gì pháp luật không cấm".

Như vậy với quyết tâm của Chính phủ trong vấn đề

cải cách hành chính công, thời gian qua, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể, được cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế ghi nhận. Tuy nhiên, theo xếp hạng của Báo cáo thường niên Môi trường kinh doanh (Doing Business Report) của WB, chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2015 là 78/189, tụt 6 bậc so với 2014, mặc dù Việt Nam đã căn cứ vào các chỉ số này để triển khai hàng loạt những cải cách trong thời gian qua. Theo phương pháp đánh giá của WB, việc đánh giá, xếp hạng cho năm 2015 được thực hiện từ việc sử dụng nguồn dữ liệu tổng hợp từ 2013 đến giữa năm 2014 để phân tích, đánh giá, xếp hạng cho năm 2015. Như vậy, chỉ số xếp hạng của năm 2015 không phản ánh nỗ lực trong việc cải cách chính sách năm 2014 và với độ trễ 2 năm, những cải cách mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong năm 2014 sẽ chỉ được ghi nhận tại bảng xếp hạng năm 2016.

Năm 2016, trong tiêu chí xếp hạng của Doing Business 2016, ngoài những tiêu chí như trước đây, WB có bổ sung một số tiêu chí như: chất lượng của các quy định về xây dựng và thực hiện; độ tin cậy trong cung cấp điện, tính minh bạch của thuế quan và giá điện; chất lượng của hệ thống quản lý đất đai; chất lượng của các quá trình tư pháp. Đồng thời, WB điều chỉnh tiêu chí về thời gian và chi phí để xuất khẩu sản phẩm có lợi thế so sánh và nhập khẩu phụ tùng ô tô.

Với các tiêu chí xếp hạng mới, vị trí xếp hạng của Việt Nam tăng 3 bậc so với Doing Business 2015. Trong 11 tiêu chí, những mặt Việt Nam có cải thiện là Thành lập doanh nghiệp, xin cấp phép xây dựng, tiếp cận điện năng và vay vốn, nộp thuế. Một số chỉ số tụt hạng, gồm: thương mại qua biên giới, bảo vệ nhà đầu tư. Nhiều chỉ số khác không thay đổi như: chỉ số giấy phép xây dựng, bảo vệ quyền tài sản, thực hiện hợp đồng...

Bảng 3: Một số tiêu chí về môi trường kinh doanh của Việt Nam 2014- 2015- 2016

Tiêu chí	2014	2015	2016
Bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư	115	117	118
Nộp thuế	171	173	168
Khởi sự kinh doanh	120	125	119
Thương mại qua biên giới	74	75	76
Vay vốn	30	36	28
Giải quyết tình trạng phá sản	104	104	104
Tiếp cận điện năng	135	135	108
Thực thi hợp đồng	47	47	47
Đăng ký tài sản	34	33	33
Xin cấp phép xây dựng	33	32	32

(Nguồn: Tổng hợp từ thông tin của WB)

Xét về tổng thể, môi trường kinh doanh của Việt Nam chưa đạt được mức ASEAN-6 vào cuối năm 2015. Mức độ cải thiện môi trường kinh doanh chưa như mong muốn nhưng Việt Nam được đánh giá là nước có nhiều giải pháp cải cách nhất, có cải thiện nhất trong số các nước ASEAN.

Kết quả trên cho thấy, Chính phủ còn phải tiếp tục và liên tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của chính sách lên môi trường kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh truyền thông tới cộng đồng quốc tế về những kết quả đạt được của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đoàn Duy Khương (2016). Cải cách hành chính công phục vụ phát triển kinh tế cải thiện môi trường kinh doanh. Nhà xuất bản chính trị quốc gia- sự thật.
2. <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/NewsandUpdates/tabid/91/ArticleID/1124/M%C3%B4i-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-kinh-doanh-Vi%E1%BB%87t-Nam-v%C3%A0-nh%E1%BB%AFng-n%E1%BB%97-l%E1%BB%B1c-c%E1%BB%A7a-Ch%C3%ADnh-ph%E1%BB%A7-th%E1%BB%9Di-gian-qua.aspx> ngày 27/7/2016
3. <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/world-bank-viet-nam-xep-thu-72-ve-moi-truong-kinh-doanh-hieu-qua-2014-2014102911543124717.chn>
4. <http://vietstock.vn/2016/05/vi-sao-cai-thien-moi-truong-kinh-doanh-o-viet-nam-chua-hieu-qua-761-473613.htm>
5. <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/NewsandUpdates/tabid/91/ArticleID/1133/C%C3%A1c-gi%E1%BA%A3i-ph%C3%A1p-c%E1%BB%A7a-Ch%C3%ADnh-ph%E1%BB%A7-nh%E1%BA%B1m-c%E1%BA%A3i-th%E1%BB%87n-m%C3%B4i-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-kinh-doanh-n%C3%A2ng-cao-n%C4%83ng-l%E1%BB%B1c-c%E1%BA%A1nh-tranh-qu%E1%BB%91c-gia.aspx>